

PHỤ LỤC 10.

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VPBANK

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị VPBank được xây dựng dựa trên các quy định của Điều lệ VPBank và được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt từ phiên họp thường niên năm 2018. Điều lệ hiện hành của VPBank được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật các tổ chức tín dụng 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Ngày 18/5/2018, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Ngày 12/03/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2018/NĐ-CP, trong đó có tuyên Nghị định 59/2009/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại ngày 16/07/2009 hết hiệu lực. Do vậy, Ngân hàng đã sửa đổi các nội dung trong Điều lệ cho phù hợp với các thay đổi này.

Theo đó, khi Điều lệ được sửa đổi thì Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị cũng phải được rà soát, sửa đổi tương ứng để đảm bảo phù hợp với quy định của Điều lệ VPBank.

Từ các lý do trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị với các nội dung sửa đổi và toàn văn Quy chế khi tích hợp các nội dung sửa đổi vào văn bản cũ.
2. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị tại điểm 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

3. Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đạt được hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động của VPBank.

Trân trọng

Nơi nhận:

- *Như trên*
- *Lưu VP HĐQT*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Chí Dũng

BẢNG THỐNG KÊ CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT:

1. **Luật doanh nghiệp:** Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
2. **Luật TCTD:** Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội;
3. **Luật sửa đổi bổ sung Luật TCTD:** Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
4. **Nghị định 59:** Nghị định số 59/2009/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại ngày 16/07/2009;
5. **Thông tư 13:** Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Lưu ý: Tại Bảng thống kê này:

- Các nội dung tại bản Quy chế tổ chức, hoạt động hiện hành bị bỏ đi là các nội dung được GACH CHÂN tại cột “Quy định hiện tại” trong bảng dưới đây.
- Các nội dung tại bản Quy chế tổ chức, hoạt động được sửa đổi, bổ sung so với bản hiện hành là các nội dung được *IN NGHIÊNG* tại cột “Đề xuất sửa đổi” trong bảng dưới đây.

II. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

STT	Điều/ Khoản có thay đổi	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 2. Thành phần, cơ cấu và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị (Khoản 8)	8. Hội đồng quản trị được thành lập các Ủy ban, Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cụ thể như sau: Hội đồng quản trị phải thành lập tối thiểu 02 Ủy ban là: Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự và quy định cơ chế phán quyết đối với các ý kiến đề xuất của hai Ủy ban này. Một Ủy ban phải có tối thiểu 03 thành viên gồm trưởng ban là thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm. Một thành viên Hội đồng quản trị chỉ	8. Hội đồng quản trị được thành lập các Ủy ban, Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cụ thể như sau: Hội đồng quản trị phải thành lập tối thiểu 02 Ủy ban là: Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự và quy định cơ chế phán quyết đối với các ý kiến đề xuất của hai Ủy ban này. Một Ủy ban phải có tối thiểu 03 thành viên gồm trưởng ban là thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định, bổ nhiệm,	Bổ sung Khoản 8 đảm bảo tuân thủ quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 19 Thông tư 13

		được là trưởng ban của một Ủy ban, Ủy ban quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị.	miễn nhiệm. <i>Mỗi ủy ban phải có ít nhất trên một phần hai (1/2) số thành viên có quyền biểu quyết là thành viên không phải người điều hành.</i> Một thành viên Hội đồng quản trị chỉ được là trưởng ban của một Ủy ban, Ủy ban quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị.	
9.	Điều 4 Thể thức họp Hội đồng quản trị (Điểm a, Khoản 9)	a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây: - Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản <u>và các thành viên trực tiếp dự họp. Trưởng họp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị. Trưởng họp qua teleconference hoặc videoconference thì trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày họp, tất cả các thành viên dự họp phải ký trực tiếp vào Biên bản họp.</u>	a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây: - <i>Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</i>	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 154 Luật doanh nghiệp.
10.	Điều 5. Thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản	Điều 5. Thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.	<i>Điều 5. Thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản</i> <i>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị chủ</i>	Nội dung này được ghi nhận tại Điều lệ theo quy định tại Điều 51 Nghị định 59. Hiện ND 59 đã hết hiệu lực. Điều khoản này được sửa đổi theo hướng đơn giản hóa thủ

	<p>2. Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả hình thức gửi thư điện tử tới các địa chỉ thư điện tử của các thành viên).*</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của VPBank; b) Mục đích lấy ý kiến; c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị; d) Vấn đề cần lấy ý kiến; e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến; f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về VPBank; g) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị. <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về</p>	<p><i>trì việc lấy ý kiến bằng văn bản.</i></p> <p>2. <i>Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Hội đồng quản trị thông qua các phương tiện/công cụ được chính sách và quy trình quản lý nội bộ VPBank chấp thuận, bao gồm nhưng không giới hạn bởi giấy tờ vật lý, email, hệ thống/công cụ quản lý hồ sơ văn bản, workflow điện tử... tại từng thời điểm.</i></p> <p>3. <i>Thành viên Hội đồng quản trị đưa ra ý kiến biểu quyết thông qua một trong 3 ý kiến: Đồng ý; Không đồng ý; Ý kiến khác đi kèm với ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý (nêu rõ ý kiến, nếu có).</i></p> <p>4. <i>Các thành viên Hội đồng quản trị chuyển ý kiến cho Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị để tổng hợp trong vòng hai (02) ngày kể từ ngày gửi văn bản lấy ý kiến. Thành viên nào không gửi ý kiến hoặc gửi ý kiến sau thời hạn quy định này được tính là biểu quyết Đồng ý.</i></p> <p>5. <i>Kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải</i></p>	<p>tục, mẫu biểu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản</p>
--	---	---	--

	<p>VPBank theo quy định của VPBank.</p> <p>5. Bộ máy giúp việc cho hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập có quyền lợi liên quan. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của VPBank; b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến; c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết; d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến; e) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát. <p>6. Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm</p>	<p><i>được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</i></p> <p><i>6. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</i></p>	
--	---	---	--

		<p>phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VPBank.</p> <p>9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p>		
11.	Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT	<p>b) Quyết định cơ cấu tổ chức của Bộ phận kiểm toán nội bộ (trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát), Chi nhánh, Công ty trực thuộc, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp của VPBank.</p> <p>e) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác, phương án chuyển nhượng vốn đầu tư ra bên ngoài có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của VPBank ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất. Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này theo các quy</p>	<p><i>Bỏ Điểm b)</i> <i>Bổ sung Điểm d)</i> <i>d) Thông qua phương án huy động vốn, phương án sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, các quy định pháp luật khác có liên quan;</i> <i>Tách Điểm e thành Điểm e và Điểm f</i> <i>e) Thông qua phương án chuyển nhượng vốn đầu tư ra bên ngoài có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của VPBank ghi trong</i></p>	<p>Điểm d, e, f sửa đổi phù hợp với nội dung được quy định tại Điều 33, Nghị định 93; Bổ sung Điểm i, phù hợp với quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 149 Luật DN Sửa đổi thống nhất với quy định tại Điều lệ.</p>

		<p>định nội bộ của VPBank.</p> <p>o) Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoặc chuẩn y các vấn đề theo quy định của pháp luật.</p>	<p><i>báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất.</i></p> <p><i>f) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của VPBank ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất. Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này theo các quy định nội bộ của VPBank.</i></p> <p><i>o) Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>Bổ sung Điểm i, dd) và Điểm ee)</i></p> <p><i>i) Thông qua hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VPBank. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 34 Điều lệ của VPBank. Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này theo các quy định nội bộ của VPBank.</i></p> <p><i>cc) Phê duyệt kế hoạch tài chính hàng năm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.</i></p> <p><i>dd) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của công ty thành viên độc lập thuộc VPBank.</i></p>	
12.	Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT	Chuyển từ Khoản 6, Điều 10 Trách nhiệm của thành viên HĐQT lên.	<p>Bổ sung thêm Điểm j)</p> <p><i>j) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ của VPBank và quy định của pháp luật;</i></p>	Theo quy định tại Nghị định 59 thì thành viên HĐQT có quyền yêu cầu triệu tập họp ĐHCĐ bất thường. Tuy nhiên, Nghị định 59 đã hết hiệu lực do đó, chuyển quyền này lên cho Chủ tịch HĐQT.

	(Điểm j, Khoản 2)			
13.	Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên HĐQT (Khoản 2, 3 và 4)	<p>1. <u>Cùng với các thành viên khác quản trị VPBank theo quy định của pháp luật và Điều lệ VPBank.</u></p> <p>3. <u>Nghiên cứu</u> báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản trị, điều hành VPBank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.</p> <p>4. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>5. <u>Yêu cầu</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định tại Điều lệ VPBank và quy định của pháp luật.</p> <p>6. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ VPBank và quy định của pháp luật.</p> <p>7.</p>	<p>Bỏ Khoản 1.</p> <p>2. <i>Xem xét</i> báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản trị, điều hành VPBank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.</p> <p>3. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm <i>chức danh</i> Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. <i>Đề nghị</i> Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định tại Điều lệ VPBank và quy định của pháp luật.</p> <p>Chuyển Khoản 6 lên thành Điểm j, Khoản 2, Điều 9.</p>	<p>- Bỏ Khoản 1 do Nghị định 59 hết hiệu lực và Luật TCTD không có quy định này.</p> <p>- Sửa lại wording ở Khoản 2, 3 và 4 phù hợp với quy định tại Điều 65 Luật TCTD.</p>
14.	Điều 17. Định chỉ, tạm đình chỉ	<p>1. Trường hợp VPBank bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, Ban Kiểm soát đặc biệt do Ngân hàng Nhà nước thành lập có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Trường hợp Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị vi phạm quy định tại Điều 15 Quy chế này, quy định tại Điều lệ VPBank và/hoặc các quy định của pháp luật trong quá trình thực</p>	<p><i>1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban, các thành viên Ban kiểm soát, người điều hành VPBank vi phạm quy định tại Điều 27 Điều lệ của VPBank, quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay</i></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 37 Luật TCTD.</p>

		<p>hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của những đối tượng vi phạm này nếu xét thấy cần thiết;</p> <p>3. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị của VPBank có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quyết định của cơ quan bảo vệ pháp luật.</p> <p>4. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều này có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và sai phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của VPBank hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền</p>	<p><i>thể nếu xét thấy cần thiết.</i></p> <p><i>2. Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; người điều hành của VPBank bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.</i></p> <p><i>3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều này phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và sai phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của VPBank hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt.</i></p>	
15.	Điều 18. Đương nhiên mất tư cách (Điểm c, d và e, Khoản 1)	<p>1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT:</p> <p>c) Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà người đó là đại diện vốn góp chấm dứt;</p> <p>d) Tư cách làm người đại diện theo ủy quyền chấm dứt;</p> <p>e) Bị tòa án quyết định trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p>	<p>1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT:</p> <p><i>c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của VPBank khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;</i></p> <p><i>d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;</i></p> <p><i>e) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</i></p> <p>2. Hội đồng quản trị của VPBank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn</p>	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 35 Luật TCTD

			<p><i>05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>5. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị của VPBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</i></p>	
16.	Điều 19. Bãi nhiệm, miễn nhiệm	<p>1. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị của VPBank bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>d) Không đảm bảo yêu cầu về tính độc lập đối với thành viên Hội đồng quản trị độc lập;</p> <p>7. <u>Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị của VPBank sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của VPBank hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.</u></p>	<p>1. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị của VPBank bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p><i>d) Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không bảo đảm yêu cầu về tính độc lập;</i></p> <p><i>7. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</i></p>	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 36 Luật TCTD